TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 20-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Lê Văn Công

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với:

Bị cáo **NHANG HỒNG T** (Nhan Hồng T), sinh năm 1980; tại thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chỗ ở: Không có chỗ ở nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhan Hồng Phước (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thuận;

Tiền án: Bản án số 38/HSST ngày 12/04/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Nhang Hồng T 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án về án phí.

Bị cáo bị bắt ngày 21/01/2020, có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1995

Trú tại: khu phố 5, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân L, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 9, khu phố 1, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/8/2015, Nhang Hồng T đến chơi nhà chị Nguyễn Thị Mỹ T tại, khu phố 5, phường P, thành phố Bà Rịa. Chị T nhờ T sửa dùm ống nước. T đưa số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) và giao cho T 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 72H1-121.33 nhờ đi mua dụng cụ sửa ống nước. Trên đường đi, T nghĩ trước đây T có làm công cho gia đình chị T nhưng chưa được trả công xứng đáng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe đến tiệm cầm đồ L tại địa chỉ Tổ 9, khu phố 1, phường P, thành phố Bà Rịa do ông Lê Xuân L làm chủ, hỏi giá cầm cố xe mô tô trên, ông L đồng ý cầm 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nhưng T chưa dám làm nên nói để về hỏi ý kiến gia đình. T tiếp tục đi mua dụng cụ sửa ống nước và quay lại nhà T. Trong lúc sửa chữa, do thiếu đồ nên T mượn xe chị T đi mua. Trên đường đi T lại nảy sinh ý định cầm xe nên đã điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ L cầm xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe máy để sẵn trong cốp xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nhang Hồng T được số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau đó, T bỏ đi khỏi thành phố Bà Rịa, sinh sống tại nhiều địa phương khác. Đến ngày 21/01/2020, T bị bắt theo Quyết định truy nã số 02/CSĐT-HS ngày 11/01/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản số 1452/TB.HĐĐG ngày 17/08/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa định giá: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 72H1-121.33, số khung 3316DY539545, số máy F33E0619709 trị giá 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Qua làm việc với ông Lê Xuân L khai nhận: Ông L cầm xe từ Nhang Hồng T là do tin tưởng T cầm xe dùm người nhà, đồng thời trước đây T cũng nhiều lần đến cầm cố tài sản tại tiệm của ông và đều chuộc lại, ông không biết xe do T phạm tội mà có.

Xử lý vật chứng:

-Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 72H1-121.33, số khung 3316DY539545, số máy F33E0619709 và 01 (một) giấy đăng ký xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 72H1-121.33, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ T.

-01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nhang Hồng T, sinh ngày 15/07/1980, HKTT: Xuân Lộc, Đồng Nai do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 31/10/1995, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSBR ngày 30/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nhang Hồng T

về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nhang Hồng T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Chứng minh nhân dân; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Lê Xuân L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 03/08/2015, tại khu phố 5, phường P, thành phố Bà Rịa, Nhang Hồng T mượn chiếc xe mô tô Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 72H1-121.33 của chị Nguyễn Thị Mỹ T đi mua đồ sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản mang đi cầm lấy tiền tiêu xài, trị giá tài sản chiếm đoạt là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Bản thân bị cáo đã phạm tội chưa được xóa án nay tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới thỏa đáng, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nhang Hồng T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Xuân L yêu cầu Nhang Hồng T bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Đây là yêu cầu chính đáng, bị cáo đồng ý bồi thường nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nhang Hồng T (Nhan Hồng T) phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nhang Hồng T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự nguyện của bị cáo Nhang Hồng T bồi thường cho ông Lê Xuân L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo Nhang Hồng T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nhang Hồng T.

Vật chứng được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 30/3/2020.

Án phí: Bị cáo Nhang Hồng T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải nộp 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng án phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2020), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- PC 10, PV 06 Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bà Rịa;
- UBND xã X, huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo;bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Hồng Nguyệt